

Số: 384/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 689/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1977

- *Bị đơn*: Ông **Hồ Anh T**, sinh năm 1972

Đồng nơi cư trú: 68/4 Đô Lương, phường PH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Hồ Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Hồ Anh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Hồ Anh T có 02 (Hai) con chung tên là Hồ Phương Bảo N, sinh ngày 26/01/2003 (Đã trưởng thành) và Hồ Đan T, sinh ngày 04/12/2012.

Giao con chung là cháu Hồ Đan T cho ông Hồ Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000đồng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Hồ Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Hồ Anh T mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. (Bà L tự nguyện nộp thay án phí cho ông T); Bà L phải nộp 150.000đ đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, bà L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001895 ngày 01/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z. Bà L đã nộp đủ án phí.

Quy định: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- CC THADS thành phố Z;
- UBND xã Cam Linh, thị xã CR (nay là TP. CR), tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 02);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng